

T H, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, THÀNH PHỐ H N**

Căn cứ H sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung N, sinh năm 1970;** Hộ khẩu thường trú: Tổ 36, cụm 5, phường X L, quận T H, TP H N; Hiện trú tại: Số 64, đường C V, phường Đ T, quận B T L, TP H N.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1973;** Hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ 36, cụm 5, (số mới: Số 6, ngách 24, ngõ 38), phường X L, quận T H, H N.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể T ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Trung N và chị Nguyễn Thị Tuyết L.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Trung N và chị Nguyễn Thị Tuyết L cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Hoàng Trung N và chị Nguyễn Thị Tuyết L có 02 con chung là Hoàng Trung L1, sinh ngày 09/9/1993 và Hoàng Trung V1, sinh ngày 14/6/2004.

Cháu Hoàng Trung L1 đã đến tuổi trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định, anh chị không yêu C giải quyết nên Tòa án không xét.

Giao anh Hoàng Trung N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Trung V1. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng, T tháng 11 năm 2021 đến khi cháu V1 tHnh niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu C giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về công nợ chung: Anh, chị xác nhận vợ cHng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu C giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí, án phí: Anh Hoàng Trung N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên Li thu tiền tạm ứng án phí số 000. ngày 12/4/2021 tại Chi cục thi Hnh án dân sự quận T H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhân:**

- *Dương sự;*  
- *VKSND quận Tây Hồ;*  
- *CCTHADS quận T H;*  
- *UBND xã M.*  
*(số 01 số 49/1992);*  
- *Lưu HS/VP;*

**Thẩm phán**